|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0616.N.LĐVL**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **SỐ DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ NỘI QUY LAO ĐỘNG**  Năm:……….. | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo:  Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Mã số** | **Số doanh nghiệp đăng ký nội quy lao động** | |
|  |  | **Số doanh nghiệp đăng ký nội quy lao động lần đầu** | **Số doanh nghiệp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội quy lao động** |
| **A** | **B** | **1** | **2** |
| **Tổng số** | 100 |  |  |
| ***Chia theo loại hình doanh nghiệp***  - Nhà nước  - Ngoài nhà nước  - Vốn đầu tư nước ngoài | ………. |  |  |

**Biểu số 0616.N.LĐVL. Số doanh nghiệp đăng ký nội quy lao động**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Số doanh nghiệp đăng ký nội quy lao động là số doanh nghiệp thuộc diện phải đăng ký nội quy lao động theo quy định đó tiến hành đăng ký nội quy lao động tại cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi người sử dụng lao động đăng ký kinh doanh.

Số doanh nghiệp đăng ký nội quy lao động là những doanh nghiệp thỏa mãn khái niệm nêu trên tại thời điểm báo cáo.

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1 ghi Số doanh nghiệp đăng ký nội quy lao động lần đầu tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A trong kỳ.

Cột 2 ghi Số doanh nghiệp đăng ký sửa đổi, bổ sung nội quy lao động tương ứng với chỉ tiêu được phân tổ ở cột A trong kỳ.

**3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.